

Ngày 30/06/2025	12,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.8%	1.0%	1.0%

	Q2/25	
ROE	3.0%	+/- YoY ▲ 1.7%

	Q2/25		
DT thuần	1,931	QoQ ▲ 344 ▲ 21.7%	YoY ▲ 22.0 ▲ 1.1%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	3,518	YoY ▲ 115 ▲ 3.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	271	QoQ ▲ 136 ▲ 101%	YoY ▲ 95.0 ▲ 53.8%
	tỷ VNĐ		

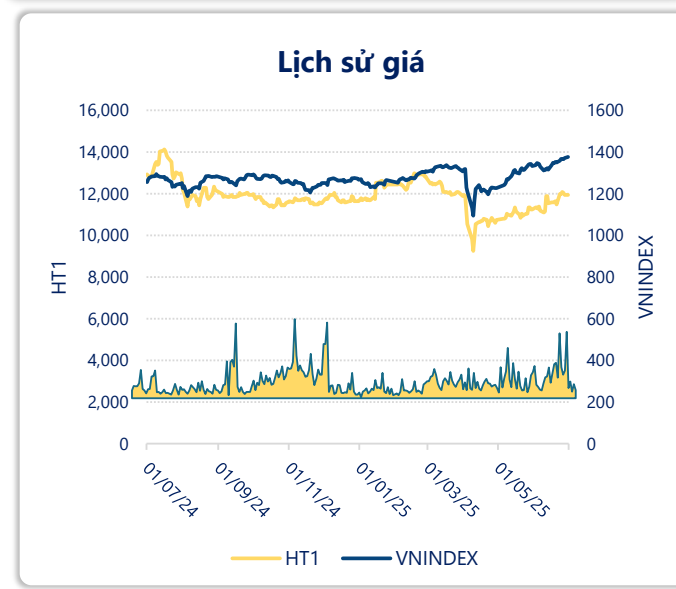
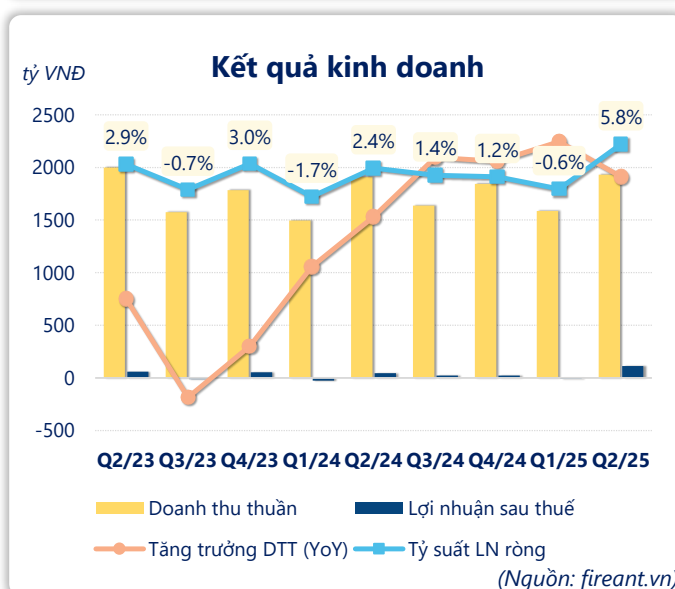
	6T 2025	
LN gộp	406	YoY ▲ 126 ▲ 45.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	138	QoQ ▲ 133 ▲ 2500%	YoY ▲ 98.5 ▲ 248%
	tỷ VNĐ		

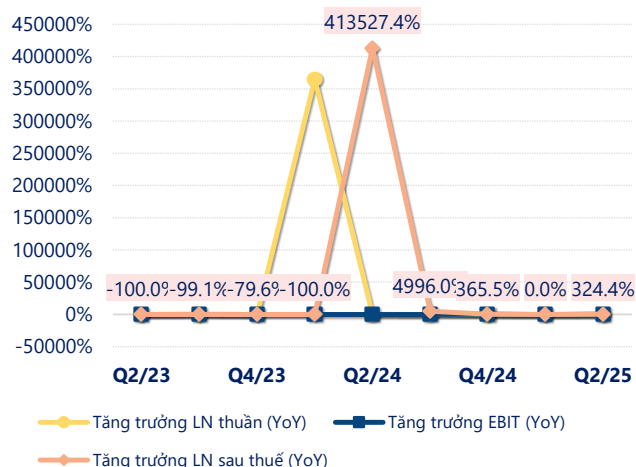
	6T 2025	
LN thuần	143	YoY ▲ 127 ▲ 769%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	112	QoQ ▲ 121 ▲ 1324%	YoY ▲ 66.2 ▲ 145%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	103	YoY ▲ 81.8 ▲ 388%
	tỷ VNĐ	

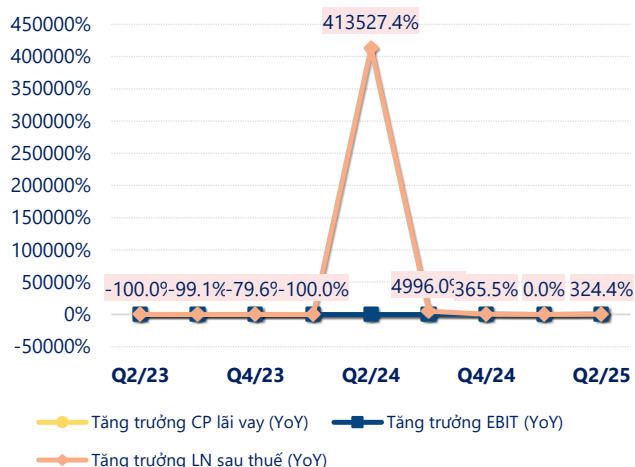


Tăng trưởng lợi nhuận



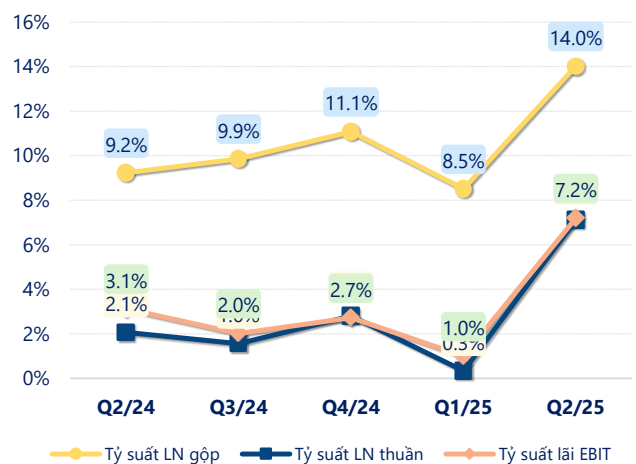
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



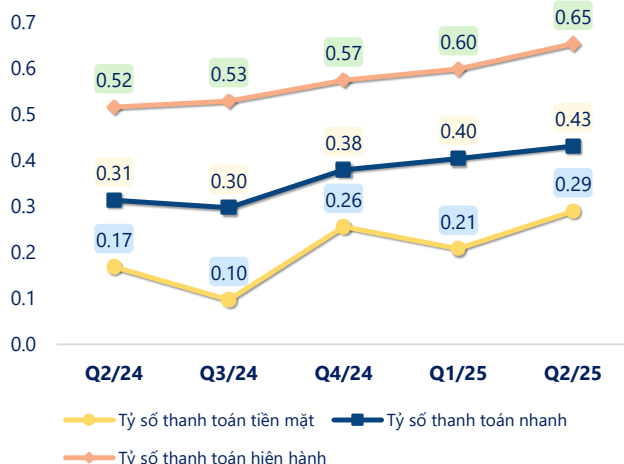
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



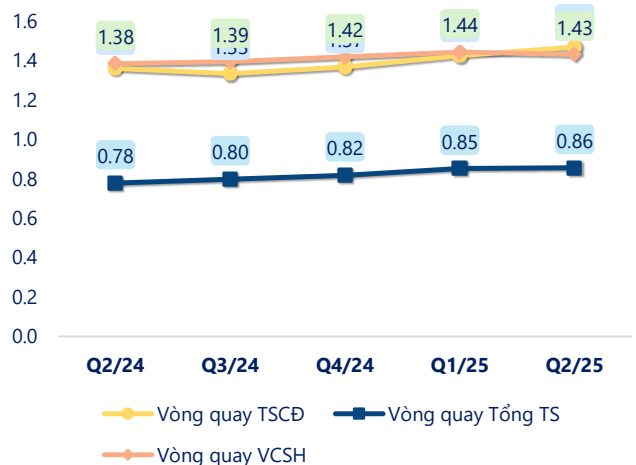
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



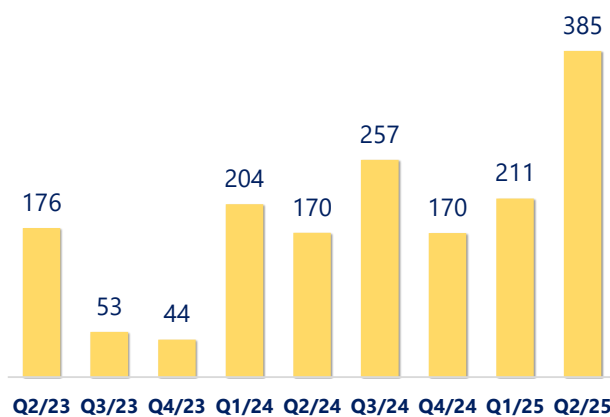
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,931	1,909	1.1%	3,518	3,403	3.4%
Giá vốn hàng bán	1,660	1,732	-4.1%	3,112	3,124	-0.4%
Lợi nhuận gộp	271	176	53.8%	406	280	45.2%
Doanh thu HĐTC	4.56	2.25	103%	8.10	2.81	188%
Chi phí TC	23.3	22.5	3.4%	43.9	42.8	2.7%
Chi phí lãi vay	11.3	14.9	-24.1%	25.3	30.1	-15.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	48.4	45.7	6.0%	90.7	86.1	5.3%
Chi phí QLDN	66.1	70.8	-6.7%	136	137	-0.5%
LN thuần từ HĐKD	138	39.5	248%	143	16.4	769%
Lợi nhuận khác	-9.88	5.35	-285%	-13.4	9.91	-235%
LN trước thuế	128	44.8	185%	129	26.3	391%
Lợi nhuận sau thuế	112	45.8	145%	103	21.2	388%
LNST của CĐ cty mẹ	112	45.8	145%	103	21.2	388%

(Nguồn: fireant.vn)

